TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30 /2020/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 10 - 2020
"V/v tranh chấp về nuôi con sau ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Xuân Giao và bà Ngô Thị Như Hoa

Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Thảo - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 309/2020/TLST-HNGĐ, ngày 08/9/2020 về việc "Tranh chấp về nuôi con sau ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/9/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Ngọc **D1**, sinh năm 1995.

ĐKHKTT: Tiểu khu 10, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La

Chỗ ở hiện nay: phòng 506, Dãy A, tổ 13, phường TT, TP Hòa Bình, Hòa Bình.

- Bị đơn: anh Đào Văn **D2**, sinh năm 1986.

ĐKHKTT: thôn CT, xã QH, huyện An Lão, TP Hải Phòng.

Chỗ ở hiện nay: SN 440, tổ 10, phường ĐT, TP Hòa Bình, Hòa Bình.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 14/9/2020 chị Nguyễn Thị Ngọc **D1** trình bày:* Do vợ chồng có mâu thuẫn nên tháng 7/2020 chị đã có đơn yêu cầu Tòa án nhân

dân TP Hòa Bình giải quyết việc ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 174/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10/7/2020 của Tòa án nhân dân TP Hòa Bình, về phần nuôi con chung hai bên thỏa thuận anh Đào Văn **D2** là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đào Khánh **Ng**, sinh ngày 03/02/2018. Tuy nhiên sau khi ly hôn anh **D2** đã không thực hiện đúng quyết định của Tòa án về việc thăm nom con chung, đó là anh **D2** và gia đình hay cấm cản chị đưa đón con hay không gọi được điện thoại để nói chuyện với con. Hiện nay điều kiện hoàn cảnh của anh **D2** chưa có chỗ ở ổn định mà đang phải ở nhờ cùng gia đình nhà chị gái ở phường ĐT, TP Hòa Bình và nơi ở cũng là cửa hàng mua bán sửa chữa xe máy nên vệ sinh môi trường không đảm bảo, dầu mỡ, xăng khói, sơn xe không tốt cho sức khỏe của cháu **Ng**. Về điều kiện thu nhập chị là giáo viên mầm non, đồng thời làm thêm công việc từ tiếp thị bia cho Công ty Bia Hà Nội nên thu nhập đảm bảo hơn anh **D2**. Về chỗ ở thì chị cũng đã thuê nhà ở ổn định lâu dài và theo quy định của Luật hôn nhân gia đình thì cháu **Ng** chưa đủ 36 tháng tuổi nên rất cần sự chăm sóc của mẹ. Do vậy chị **D1** làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đào Khánh **Ng**.

*Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai của bị đơn anh Đào Văn **D2** trình bày:*

Theo quyết định thuận tình ly hôn ngày 10/7/2020 của Tòa án nhân dân TP Hòa Bình thì chị **D1** từ chối nuôi con nên anh mới được nuôi cháu Đào Khánh **Ng**. Nay chị **D1** nộp đơn yêu cầu thay đổi quyền nuôi con, anh không đồng ý, bởi lẽ: Ngay từ đầu chị **D1** đã không nuôi con nên Tòa mới xử cho anh được nuôi và công việc của chị **D1** đi làm tiếp thị bia, đêm khuya mới về nên sẽ không có điều kiện để chăm sóc con. Đã có lần chị **D1** gửi con mà không đón để hàng xóm phải chăm sóc cháu.

Anh **D2** cũng cho biết hiện anh đang làm thợ sửa xe máy cũng như mua bán xe máy đã qua sử dụng tại cửa hàng nhà chị gái anh, mỗi tháng thu nhập là 10.000.000 đồng. Đồng thời anh và cháu **Ng** cũng đang sinh sống tại đó, điều kiện chỗ ở cũng đảm bảo cho hai bố con.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/9/2020 của bà Đào Thanh **H** (chị gái anh **D2**) cũng xác nhận nội dung lời khai của anh Đào Văn **D2** là đúng sự thật.

Tại các biên bản làm việc, biên bản lấy lời khai của người làm chứng là tổ trưởng dân phố số 13, phường Tân Thịnh; Đại diện chủ cơ sở trường mầm non tư thục **SN**; bà Bùi Phương **A** là người cho chị **D1** thuê nhà, đã xác nhận: chị Nguyễn Thị Ngọc **D1** hiện đang là giáo viên mầm non trường tư thục Sóc Nâu, có mức thu nhập ổn định 4.000.000 đồng/tháng. Hiện chị **D1** đang thuê nhà ở ổn định lâu dài tại phòng 506, dãy A2, tổ 13, phường TT, TP Hòa Bình. Ở khu phố chị **D1** cũng là người luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật, nhiệt tình tham gia các hoạt động của tổ dân phố và không xác nhận có việc chị **D1** đã có lần nào bỏ bê cháu **Ng**.

Ngày 14/9/2020 và ngày 25/9/2020 Tòa án nhân dân TP Hòa Bình đã 02 lần tiến hành hòa giải cho các đương sự nhưng không thành, do đó vụ án phải đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa, chị **D1** vẫn giữ nguyên quan điểm như đơn yêu cầu. Anh **D2** không đồng ý việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký tòa án đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên tòa. Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xin thay đổi nuôi con. Giao cháu Đào Khánh **Ng**, sinh ngày 03/02/2018 là con chung của anh Đào Văn **D2** và chị Nguyễn Thị Ngọc **D1** cho chị **D1** nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đều hợp pháp.

Đây là tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và bị đơn anh Đào Văn **D2** có đăng ký tạm trú tại tổ 13, phường TT, chỗ ở hiện nay là tổ 10, phường ĐT, thành phố Hòa Bình. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của BLTTDS, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP Hòa Bình.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 174/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10/7/2020 của Tòa án nhân dân TP Hòa Bình hai bên đương sự đã thỏa thuận anh **D2** trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Ng** và chị **D1** có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Tuy nhiên sau khi ly hôn anh **D2** cùng các thành viên trong gia đình đã không thực hiện đúng quyết định của Tòa án về việc cho chị thăm năm con chung. Nay chị Nguyễn Thị Ngọc **D1** có đề nghị Tòa án giao cháu **Ng** cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, HĐXX xét thấy đề nghị trên là có cơ sở, bởi lẽ cháu **Ng** là cháu gái, chưa đủ 36 tháng tuổi, còn rất nhỏ nên rất cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ để có phát triển tốt nhất, trong khi chị **D1** đã tốt nghiệp trường cao đẳng khoa giáo dục mầm non, nên dễ gần gũi và có nhiều kinh nghiệm chăm sóc con nhỏ hơn so với bố. Hơn nữa hiện chị **D1** là giáo viên mầm non, có thu nhập và nơi ở ổn định đảm bảo đủ điều kiện để chăm sóc, giáo dục cháu Đào Khánh **Ng** tốt nhất cả về vật chất và tâm sinh lý.

Anh **D2** cho rằng khi ly hôn chị **D1** đã từ chối việc nuôi con và công việc làm thêm của chị **D1** sẽ không đảm bảo thời gian để trong nom con, quan điểm này là không đúng bởi, việc giao con cho ai nuôi khi ly hôn là thỏa thuận giữa anh **D2** và chị **D1**, đó không phải là việc từ bỏ nuôi con và cũng không ảnh hưởng đến quyền thay đổi việc nuôi con chung.

Từ những nhận định trên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao cháu Đào Khánh **Ng**, sinh ngày 03/02/2018 cho chị Nguyễn Thị Ngọc **D1** trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.Về việc cấp dưỡng nuôi con: chị **D1** không yêu cầu anh **D2** phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa không xét.

[3] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho chị **D1**.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc **D1**.

2. Giao cho chị Nguyễn Thị Ngọc **D1** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đào Khánh **Ng**, sinh ngày 03/02/2018. Thời hạn nuôi con tính từ ngày 05/10/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Đào Văn **D2** chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh **D2** có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, sau này anh **D2**, chị **D1** có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Anh Đào Văn **D2** phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Ngọc **D1** số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục THADS thành phố Hòa Bình, theo biên lai thu số: 0007000, ngày 08/9/2020.

4. Về quyền kháng cáo: Chị **D1**, anh **D2** có quyền kháng cáo với thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND TP Hòa Bình;
- Chi cục THADS;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Trường Sơn